

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/11/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK4+BK6+PPD	7:25	11+7+4	0+0+0		0+2+20	0+0+0	CHUYẾN 2 BK4 PPD
2		BK9+GTCL+RP3+JS2	7:25	0+1+0+16	0+0+0+0		2+0+3+17	0+0+0+0	CHUYẾN 1 RP3 JS2
3		TD1+BK15+AMD	7:25	6+2+0	0+0+0		0+2+20	0+0+0	
4		P6+P7+JS2	9:25	3+0+11	0+0+0		2+3+15	0+0+0	
5		CTK3+P11+P9	9:25	11+5+0	0+0+0		12+0+10	0+0+0	CHUYẾN 1 P11 P9
6		C10+TD3+TTC1	9:25	15+4+0	0+0+0		2+8+9	0+0+0	
7		RP2+PPD+BK6- RP4	11:25	2+20+0	0+0+0		1+14+7	0+0+0	BK6

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
BK6-7 NGUOI RA VỀ TRONG NGÀY.

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: BK4 - BK6 - PPD	CREW: Khang - MMinh - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KRAMARENKO V.V.	BK6	02	1	3	40	63	D-HANH	Russian
2	POPOV A.A.	BK6	05	1	5		69	KH-THAC	Russian
3	TRẦN VĂN TUNG	BK6	03	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
4	SHEVCHENKO U.D.	BK6	77	1	3		67	KH-THAC	Russian
5	KRAPIVKA V.S.	BK6	04	1	2		91	KH-THAC	Russian
6	NGUYỄN VĂN HUNG	BK6					70	KH-THAC	Vietnamese
7	KAZIKOV A.F.	BK6	78	1	2		100	ANTOAN	Russian
8	NGUYỄN NGỌC LƯU	PPD	88	1	6	60	70	PSV	Vietnamese
9	NGÔ VĂN GIAO	PPD	89	1	5		91	PSV	Vietnamese
10	HOÀNG VĂN BÌNH	PPD	87	1	5		58	PSV	Vietnamese
11	PHAN THANH HAI	PPD	79	1	5		64	PSV	Vietnamese
12	HOANG VAN TRONG	PPD	83	1	7		100	PSV	Vietnamese
13	TRAN TIEN BANG	PPD	80	1	5		58	PSV	Vietnamese
14	VU THE LIEN	PPD	85	1	5		68	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN VAN KIEN	PPD	86	1	2		70	PSV	Vietnamese
16	QUACH SY TY	PPD	81	1	5		66	PSV	Vietnamese
17	PHAM VAN GIANG	PPD	84	1	2		55	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN MINH DONG	PPD	82	1	5		45	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

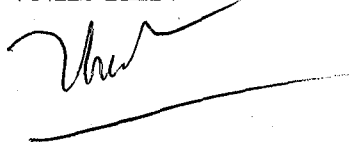
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	0	0	0	0	20	0	2	CHUYEN 2 PAX TU BK4 SANG PPD
2	BK6	7	6	18	525	40	2		
3	PPD	11	11	52	745	60	20		
TOTAL		18	17	70	1.270	120	22		
WEIGHT KG				70	1.270	120			

GRAND TOAL: 1.460 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: BK9 - GTC1 - RP3 - JS2	CREW: HUNG - Linh - VLin - Toan	ETA: 09:35
CAM-1			

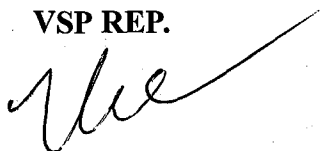
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIM NHẬT THÀNH	GTC1	49	1	10	50	70	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN VINH	JS2	40-41	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC LE	JS2	43	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
4	DANG VIET CUONG	JS2	57	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	GALVIN NOEL GOMES	JS2	45	1	17		100	KHOAN	Indian
6	AULIA LUTHFIANSYAH	JS2	49	1	10		80	KHOAN	Indonesian
7	NARENDRASINH PARIHAR	JS2	47	1	17		92	KHOAN	Indian
8	NGUYEN THANH VIET	JS2	11-12	2	17	10	70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN LINH	JS2	10	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	VO TA MAU	JS2	38	1	12	18	70	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN TUAN NGHIA	JS2	44	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN DUC	JS2	54	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
13	QUACH VAN THANG	JS2	37	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DINH CHUNG	JS2	52	1	7	17	88	KHOAN	Vietnamese
15	DO VAN QUY	JS2	39	1	7	17	60	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TIEN	JS2	56	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN MANH HUNG	JS2	42	1	7		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	0	0	0	0	50	2		CHUYEN 01 PAX TU RP3 SANG JS2
2	GTC1	1	1	10	70	50	0		
3	RP3	0	0	0	0	0	3 + 1		
4	JS2	16	18	148	1.171	62	17		
TOTAL		17	19	158	1.241	162	22		
WEIGHT KG				158	1.241	162			

GRAND TOTAL: 1.561 KGS

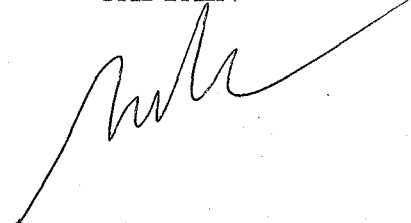
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: TD1 - BK15 - AMD	CREW: Vận - Mạnh - Năm	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TONG VAN THE	TD1	22	1	12		82	SCHLUMB	Vietnamese
2	NAVNEET KUMAR	TD1	23-24	2	20		80	SCHLUMB	Indian
3	NGUYEN MANH CUONG	TD1	26-28	3	20		76	DMC	Vietnamese
4	TRAN QUANG KY	TD1	30	1	10		68	DMC	Vietnamese
5	VUONG DUC ANH	TD1	29	1	7	5	60	DMC	Vietnamese
6	NGUYEN THE DUNG	TD1	25	1	10	40	57	KHOAN	Vietnamese
7	DINH QUANG SON	BK15	67,82	2	17	40	55	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN LOC	BK15	400	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	6	9	79	423	45	0		
2	BK15	2	3	25	125	40	2		
3	AMD	0	0	0	0	80	20		
TOTAL		8	12	104	548	165	22		
WEIGHT KG				104	548	165			

GRAND TOAL: 817 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: P6 - P7 - JS2	CREW: Khang - MMinh - Vũ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN SƠN	P6	30	1	7	56	60	GETRACO	Vietnamese
2	LÊ VĂN HẠ	P6	28	1	7		60	GETRACO	Vietnamese
3	VŨ THÀNH TIẾN	P6	29	1	3		50	GETRACO	Vietnamese
4	HOANG QUOC VIET	JS2	31	1	7	80	75	KHOAN	Vietnamese
5	LE VAN NAM	JS2	28	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN UT	JS2	19	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN VAN KHANH	JS2	17	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
8	THAI TRUNG HIEU	JS2	30	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	CAO DUC ANH	JS2	20	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DINH HAO	JS2	14	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUC LAM	JS2	33	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DANG HUNG	JS2	18	1	10		59	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM NGUYEN THANH KHOA	JS2	22,25	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
14	LE THANH TU	JS2	27	1	7		71	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	3	3	17	170	56	2		
2	P7	0	0	0	0	0	3		
3	JS2	11	12	79	779	80	17		
TOTAL		14	15	96	949	136	22		
WEIGHT KG				96	949	136			

GRAND TOAL: 1.181 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	TO: CTK3 - P11 - P9	CREW: HUNG - Linh - VLinh - Toan	ETA: 11:35
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM HUY DINH	CTK3	600-89	2	17		58	T-TIN	Vietnamese
2	PHAN VAN TUAN	CTK3	95	1	5		60	PSV	Vietnamese
3	DO VAN KHANH	CTK3	91	1	5	42	70	PSV	Vietnamese
4	TRAN DINH MINH	CTK3	97	1	5		65	PSV	Vietnamese
5	VUONG DINH DONG	CTK3	90	1	4		80	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN THU TRANG	CTK3	98	1	7		65	PSV	Vietnamese
7	HOANG VAN BAC	CTK3					70	PSV	Vietnamese
8	LE VAN MINH	CTK3	99	1	5		80	PSV	Vietnamese
9	PHAN CONG SAM	CTK3	93	1	5		70	PSV	Vietnamese
10	HOANG THAI LONG	CTK3	92	1	4		55	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC SON	CTK3	98	1	5		80	PSV	Vietnamese
12	TRAN MANH HUNG	CTK3	69-70	2	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN QUOC DAI	P11	66-67	2	17		82	KH-THAC	Vietnamese
14	ZHUCK	P11	70-71	2	16		110	KH-THAC	Russian
15	PHAN QUANG VU	P11	68	1	12	20	75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TRUNG	P11	65	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
17	VU THAI THANH	P11	69	1	12		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	12	13	67	818	42	12		CHUYEN 1 PAX P11 SANG P9
2	P11	5	7	69	414	20	0+1		
3	P9	0	0	0	0	70	10		
TOTAL		17	20	136	1.232	132	22		
WEIGHT KG				136	1.232	132			

GRAND TOAL: 1.500 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	TO: CLO - TD3 - TTC1	CREW: Vận - Mạnh - Năm	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN THONG	CLO	64-65	2	17		65	SCHLUMB	Vietnamese
2	DONG KY ANH	CLO	66-67	2	17		74	SCHLUMB	Vietnamese
3	CHHIROULYA RAJEEV KUMAR	CLO	62	1	10	15	80	SCHLUMB	Indian
4	NGUYEN HUU TRUNG	CLO	61	1	15		73	KHOAN	Vietnamese
5	LE TRONG TUYEN	TD3	56	1	10	8	70	KHOAN	Vietnamese
6	CAO DINH HIEU	TD3	78	1	8	30	68	SHINTRAC	Vietnamese
7	NGUYEEN QUANG LINH	TD3	77	1	10		78	SHINTRAC	Vietnamese
8	TRUONG XUAN NGUYEN	TD3	71	1	7		64	SHINTRAC	Vietnamese
9	TRAN VIET NAM	TD3	72-73	2	7		72	SHINTRAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TUYEN	TD3	76	1	5		55	SHINTRAC	Vietnamese
11	TRAN VAN NGU	TD3	62	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC PHAT	TD3	57,61	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN KHAC SON	TD3	74	1	10	15	56	XAYLAP	Vietnamese
14	VU THE CHUYEN	TD3	66	1	13		68	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG XUAN HUY	TD3	69-70	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
16	LE HONG DUONG	TD3	67	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC QUANG	TD3	68	1	15		64	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAM VAN DAO	TD3	63	1	19		69	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN PHUC SANG	TD3	64-65	2	19		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	4	6	59	292	15	7		
2	TD3	15	19	179	991	53	2		
3	TTC1	0	0	0	0	30	9		
TOTAL		19	25	238	1.283	98	18		
WEIGHT KG				238	1.283	98			

GRAND TOAL: 1.619 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:30
FLIGHT: 07	TO: PPD - BK6 - RP1	CREW: Khang - KHOÀN - Huy	ETA: 13:10
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHERNHIADEV	PPD	09-10	2	10		71	NIP1	Russian
2	MEDVEDEVSKI KH S.	PPD	12	1	5		90	D-HANH	Russian
3	TENG XING YANG	PPD	20-21	2	15		75	KH-THAC	Chinese
4	NEO KIAN MENG	PPD	18-19	2	17		78	KH-THAC	Chinese
5	NGUYEN VIET CHINH	PPD	16-17	2	10		64	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN NGUYEN TAN TAI	PPD	07-08	2	10		90	KHI	Vietnamese
7	LE QUANG NINH	PPD	04	1	4	40	64	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN THE ANH	PPD	11	1	10	20	80	XAYLAP	Vietnamese
9	LE TU KHA	PPD	13	1	8		80	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG NGOC HOA	PPD	01	1	5		65	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC TUAN	PPD	15	1	6		75	DK9	Vietnamese
12	DANG TRAN LONG	PPD	03	1	5		55	NHANTRA	Vietnamese
13	DANG TRONG DUONG	PPD	02	1	8		60	NHANTRA	Vietnamese
14	TRAN VAN DUY	PPD	05-06	2	15		90	NHANTRA	Vietnamese
15	VUONG VAN LONG	RP1	400.99	2	17		74	YTE	Vietnamese
16	TRAN NGOC BA	RP1					75	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	14	20	128	1.037	60	12		
2	BK6	0	0	0	0	50	7		
3	RP1	2	2	17	149	0	3		
TOTAL		16	22	145	1.186	110	22		
WEIGHT KG				145	1.186	110			

GRAND TOAL: 1.441 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/11/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+BK8+BK10	7:25	15+4+0	0+0+0		8+3+11	0+0+0	
2		P2+BK6+C10	7:25	5+0+17	0+0+0		3+0+19	0+0+0	CHUYỂN 1 P2- BK6
3		BK5+BK4+P10	9:25	0+0+10	0+0+0		8+0+14	0+0+0	CHUYỂN 2 BK5- BK4
4		TD5+TD3+TD1	9:25	7+3+9	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
5		VSP01+RP2+TD2	11:25	8+1+1	0+0+0		6+7+9	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD1 - BK8 - BK10	CREW: HUNG - MTHAO - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SMAKOV A.A	TD1	60	1	5		80	KHOAN	Russian
2	NGUYEN QUANG HOAN	TD1	50	1	10		75	DVL	Vietnamese
3	BUI VAN LUAN	TD1	56	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
4	TRINH HUY TOAN	TD1	58	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN MANH HUNG	TD1	59	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DINH NAM	TD1	66	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG HUNG	TD1	54	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN HUY QUANG	TD1	63	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN MANH TIET	TD1	57	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN QUANG LUONG	TD1	61	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
11	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	62	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
12	NINH DUC THUAT	TD1	53	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	VU QUY VINH	TD1	55	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DUC HAU-PVDT	TD1	64-65	2	8		72	KHOAN	Vietnamese
15	DO VAN TIEN*MC-PVD	TD1	51-52	2	10		50	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THANH PHUONG	BK8	55-56	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HUONG	BK8	57-58	2	14	25	74	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN DUNG	BK8	59-60	2	12	70	56	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

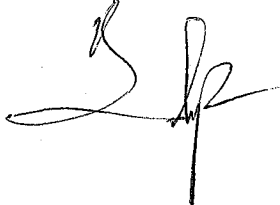
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	17	93	1.069	0	8		
2	BK8	3	6	44	197	95	3		
3	BK10	0	0	0	0	70	11		
TOTAL		18	23	137	1.266	165	22		
WEIGHT KG				137	1.266	165			

GRAND TOAL: 1.568 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: P2 - BK6 - CLO	CREW: Hạnh - Linh - N.Anh - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG HUY	P2	43	1	5		62	LILAMA	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH TUẤN	P2	42	1	7		69	LILAMA	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH NAM	P2	44	1	8		73	LILAMA	Vietnamese
4	PHAN XUÂN LẠC	P2	45-46	2	17	60	74	LILAMA	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU THANH	P2	27-28	2	20		68	LILAMA	Vietnamese
6	ĐINH XUÂN PHÚ	CLO	08	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
7	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	19	1	9		58	DVL	Vietnamese
8	PHAN QUANG HIỀN	CLO	06-07	2	11		64	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH HUNG	CLO	05	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN KHOA	CLO	15	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
11	PHÙNG BÀ TUẤT	CLO	10	1	3		84	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐĂNG BAO	CLO	17	1	2		59	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN QUỲNH	CLO	02	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG BẰNG	CLO	11	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ MẠNH HUNG	CLO	12	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
16	BUI XUÂN DUY	CLO	16	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN MINH TUẤN	CLO	03	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ HẢI LONG	CLO	04	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
19	NG HỮU TÀI*CAM-PVDT	CLO	13-14	2	20		85	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	09	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
21	ĐỖ TRỌNG HIỀN	CLO	18	1	14		72	DVL	Vietnamese
22	LÊ VĂN PHÚ	CLO	01	1	7		75	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	5	7	57	346	60	3	1	CHUYEN 1 KHACH P2 DEN BK6
2	BK6	0	0	0	0	55	0		
3	CLO	17	19	120	1.204	0	19		
TOTAL		22	26	177	1.550	115	22		
WEIGHT KG				177	1.550	115			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	TO: BK5 - BK4 - P10	CREW: HUNG - MTHAO - Huy	ETA: 11:10
CAM-2			

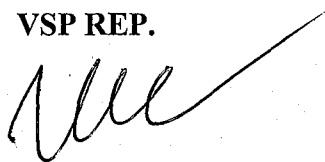
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC VIỆT	P10	19	1	16		105	XAYLAP	Vietnamese
2	VU ĐỨC TUYỀN	P10	22	1	5		85	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐO TIỀN MẠNH	P10	74-75	2	20		76	XAYLAP	Vietnamese
4	TRÌNH VĂN BÀU	P10	76	1	13		73	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM NGỌC THẮNG	P10	77-78	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH HÙNG	P10	80	1	14		68	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ THANH LẠC	P10	81	1	7		57	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẦN TRỌNG THẮNG	P10	83	1	8		67	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HUU THINH	P10	84-85	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

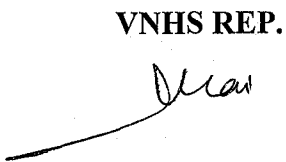
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	0	0	0	0	0	8	2	CHUYỂN 2 PAX BK5 SANG BK4
2	BK4	0	0	0	0	0	0		
3	P10	9	12	120	662	50	14		
TOTAL		9	12	120	662	50	22		
WEIGHT KG				120	662	50			

GRAND TOAL: 832 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	TO: TD5 - TD3 - TD1	CREW: Hạnh - Linh - N.Anh - THỤ	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN GIANG	TD5	28	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH HAI	TD5	27	1	14		79	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH TUÂN	TD5	32	1	12		66	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐỨC HÀ	TD5	26	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VĂN ANH	TD5	29	1	14	20	80	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ ANH TUÂN	TD5	30	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN CUÔNG	TD5	31	1	9		83	KH-THAC	Vietnamese
8	TOIB R.R	TD3	84	1	9		99	KHOAN	Russian
9	TRẦN VĂN GIANG	TD3	83	1	9	20	70	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD3	82	1	6		60	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TÙNG	TD1	74	1	8		74	SHINTRAC	Vietnamese
12	HEMANT KUMAR	TD1	69-70	2	20		77	SCHLUMB	Indian
13	SALELKAR ANEESH	TD1	67-68	2	20		73	SCHLUMB	Indian
14	NGUYỄN CÔNG KHANH	TD1	72	1	4		85	ĐK	Vietnamese
15	LÀ QUY DANH	TD1	73	1	7		62	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU HÀ	TD1	71	1	12		70	DVL	Vietnamese
17	BUI QUANG NINH	TD1	75	1	10	5	67	D-HANH	Vietnamese
18	LE NGOC AN	TD1	76-77	2	16		60	D-HANH	Vietnamese
19	HÀ THANH SANG	TD1	78-79	2	20		65	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	7	7	78	528	20	0		
2	TD3	3	3	24	229	20	1		
3	TD1	9	13	117	633	5	21		
TOTAL		19	23	219	1.390	45	22		
WEIGHT KG				219	1.390	45			

GRAND TOAL: 1.654 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT: 05	TO: VSP01 - RP2 - TD2	CREW: HUNG - MTHAO - Vũ	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN KHA	VSP01	85	1	10		72	CTY LONG	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU THỌ	VSP01	86-87	2	7		62	CTY LONG	Vietnamese
3	LÊ VĂN HOÀ	VSP01	93	1	10		60	CTY LONG	Vietnamese
4	LÊ VĂN HAI	VSP01	94	1	6		55	CTY LONG	Vietnamese
5	ĐINH HỒNG NHAN	VSP01	89-90	2	6		52	CTY LONG	Vietnamese
6	PHẠM VĂN MÃN	VSP01	84	1	7		58	CTY LONG	Vietnamese
7	PAN KÊ PHÚC	VSP01	91-92	2	15		64	CTY LONG	Vietnamese
8	NGUYỄN TRIỀU VŨ	VSP01	88	1	5		68	CTY LONG	Vietnamese
9	PHẠM BA HOÀNG	RP2	36	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	KARPUNIN A.V	TD2	15	1	12		98	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	8	11	66	491	0	6		
2	RP2	1	1	5	65	0	7		
3	TD2	1	1	12	98	0	9		
TOTAL		10	13	83	654	0	22		
WEIGHT KG				83	654	0			

GRAND TOAL: 737 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN